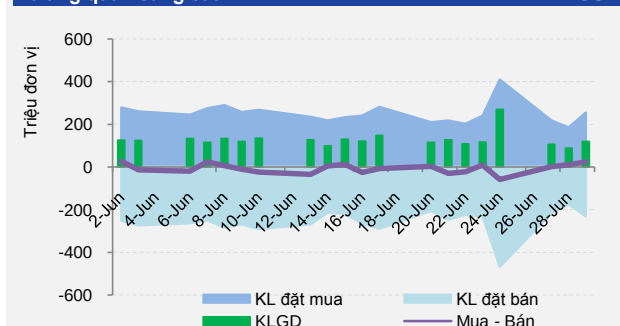
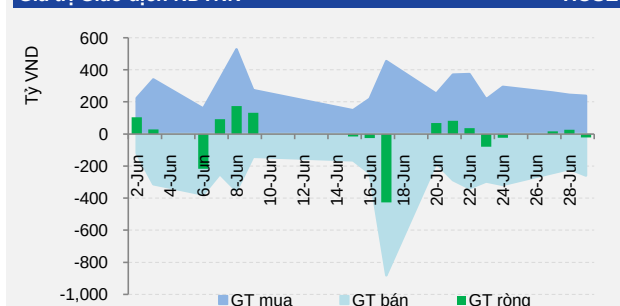


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/6/2016

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 630.12      | 84.74      |
| % Thay đổi          | ↑ 1.27%     | ↑ 1.03%    |
| KLGD (CP)           | 119,262,696 | 49,093,118 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 2,521.91    | 638.76     |
| Tổng cung (CP)      | 231,852,070 | 72,500,000 |
| Tổng cầu (CP)       | 254,709,680 | 68,520,500 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX       |
|-------------------|-----------|-----------|
| KL bán (CP)       | 5,537,994 | 911,234   |
| KL mua (CP)       | 6,523,494 | 1,750,274 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 238.37    | 25.65     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 259.11    | 13.97     |
| GT ròng (tỷ đồng) | (20.74)   | 11.68     |

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 1.60%    | 10.6 | 1.9 | 2.3%  |
| Công nghiệp         | ↑ 2.87%    | 12.7 | 1.9 | 24.0% |
| Dầu khí             | ↑ 0.08%    | 7.1  | 0.8 | 2.5%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 2.80%    | 16.7 | 4.2 | 3.4%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 5.94%    | 25.1 | 2.5 | 1.6%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 1.76%    | 13.9 | 5.1 | 21.6% |
| Ngân hàng           | ↑ 1.93%    | 14.0 | 1.7 | 2.2%  |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 1.09%    | 11.9 | 2.0 | 20.9% |
| Tài chính           | ↓ -0.64%   | 18.2 | 2.4 | 18.2% |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↑ 1.75%    | 14.0 | 2.5 | 3.3%  |
| VN - Index          | ↑ 1.27%    | 14.1 | 2.9 | 81.0% |
| HNX - Index         | ↑ 1.03%    | 10.6 | 1.5 | 19.0% |

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Những diễn biến giao dịch hết sức tích cực tiếp tục diễn ra ngay từ đầu phiên cho thấy tâm lý của nhà đầu tư đã trở nên ổn định hơn rất nhiều và trạng thái bán tháo khó xảy ra một lần nữa. Nhiều cổ phiếu đón nhận những tin tức kết quả kinh doanh tích cực vẫn được nhà đầu tư liên tục mua vào. Càng về cuối phiên, đà tăng lan tỏa ngày càng rộng trên khắp thị trường và được nới rộng khi hàng loạt cổ phiếu bluechips đều tăng giá tích cực, từ các mã thuộc nhóm thép, dầu khí, ngân hàng, rồi VIC, BVH, FPT, qua đó giúp chỉ số Vn-Index vượt trở lại lên trên ngưỡng kháng cự gần 630 điểm. Chỉ số hiện tại đang cho thấy đà tăng khá bền vững bất chấp hàng loạt bất ổn từ thị trường thế giới hay thông tin vĩ mô trong nước kém tích cực (GDP 6 tháng đầu năm chỉ đạt mức tăng trưởng 5,52% - khá thấp so với mức 6,28% cùng kỳ năm ngoái). Theo quan điểm của chúng tôi, điểm tích cực của thị trường đến từ việc tình trạng bán tháo đã không xảy ra nữa, xu hướng thị trường trong ngắn hạn nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng nhẹ từ giờ cho đến hết tuần giao dịch này.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục đặt sự thận trọng lên hàng đầu bằng việc giảm tỷ trọng các cổ phiếu mang tính thị trường cao. Việc giải ngân nên được hạn chế trong giai đoạn hiện tại và chỉ nên thực hiện tại 1 số mã có yếu tố cơ bản cũng như triển vọng kinh doanh tích cực sắp tới.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index bật tăng mạnh và giao dịch rất tích cực. Chốt phiên VN-Index tăng 7,92 điểm, lên 630,12 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh so với phiên trước, đạt hơn 113 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.829 tỷ đồng.

Đà tăng tích cực trải đều ở tất cả các nhóm cổ phiếu.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng tốt: VCB (+900), BID (+100), MBB (+100), CTG (+400).

Nhóm cổ phiếu ngành bảo hiểm cũng tăng mạnh: BVH (+1.000), BMI (+900), BIC (+1.200).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/6/2016

Trong một diễn biến khác, nhóm cổ phiếu ngành đá đều tăng trần hoặc sát trần: DHA (+2.200), KSB (+4.500), C32 (+3.000), NNC (+4.000).

## HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch tích cực trong suốt cả phiên. Đóng cửa, chỉ số này tăng 0,86 điểm, lên 84,74 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh, chỉ đạt gần 42 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng tích cực: PVC (+300), PVS (+300), PGS (+300).

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa có sự phân hóa: VKC (+800), NTP (+900), AAA (-100), DNP (-600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tích cực với 15 mã tăng, 6 mã giảm và 9 mã đứng giá: DBC (+1.400), BCC (+800), VCG (+1.100).

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng trở lại hơn 20 tỷ đồng, xét về khối lượng vẫn mua ròng nhẹ 985.500 đơn vị. SSI được khối ngoại mua ròng nhiều nhất 766 nghìn đơn vị. Trong khi đó, HPG bị bán ròng mạnh nhất gần 300 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp, đạt gần 11,7 tỷ đồng, tương ứng 839.040 đơn vị về khối lượng. VIX dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 561 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, VNR bị bán ròng mạnh nhất với 232 nghìn đơn vị.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



Chỉ số tiếp tục hình thành cây nến xanh thân rộng, cho thấy ưu thế đến từ bên mua. Thanh khoản tăng nhẹ trở lại, giao dịch hiện vẫn khá cầm chừng. Đường giá đã vượt lên trên dải middle bollinger và tiến sát dải trên bollinger. MACD, RSI chưa cho tín hiệu tăng mạnh rõ ràng trở lại. Vùng hỗ trợ 620 điểm. Vùng kháng cự 640 điểm.

### HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến thân rộng và vượt lên dải middle bollinger. Thanh khoản duy trì ở mức thấp, tình trạng giao dịch cầm chừng chưa chấm dứt. MACD, RSI đều chưa cho tín hiệu tăng trở lại rõ ràng. Vùng hỗ trợ 83 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

|                                 |                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng trong nước tăng</b> | Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 35,00-35,10 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 140 nghìn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước |
| <b>Tỷ giá trung tâm giảm</b>    | Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 29/06 là 21,882 VNĐ/USD, giảm 6 đồng/USD so với ngày 28/06                                             |

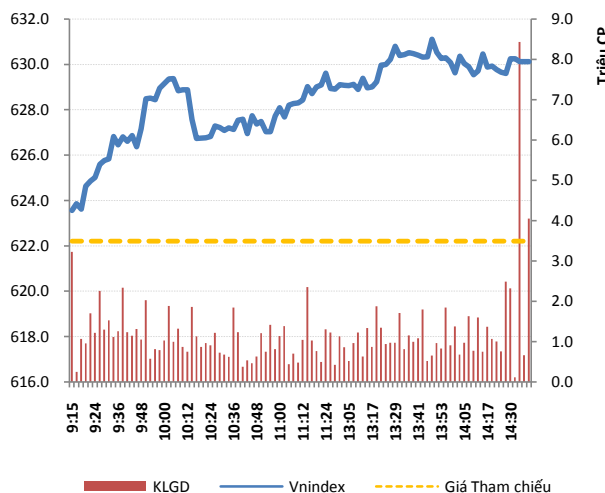
## TIN QUỐC TẾ

|                                                                  |                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chứng khoán Mỹ hồi phục</b>                                   | Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 269,48 điểm lên 17.409,72 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 35,55 điểm lên 2.036,09 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 97,42 điểm lên 4.691,87 điểm. |
| <b>USD giảm khi giới đầu tư chuyển hướng sang tài sản rủi ro</b> | Chốt phiên, euro tăng 0,5% so với USD lên 1,1072 USD/EUR. Bảng Anh - chạm đáy 31 năm so với USD hôm thứ Hai 27/6 - cũng tăng 0,8% so với USD lên 1,3347 USD/GBP.                 |
| <b>Giá dầu tăng do lo ngại đình công tại Na Uy</b>               | Theo đó, giá dầu WTI tăng 1,52 USD, tương ứng 3,3%, lên 47,85 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1,42 USD, tương đương 3%, lên 48,58 USD/thùng.                                       |
| <b>Giá vàng quay đầu giảm</b>                                    | Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 giảm 0,5% xuống 1.317,9 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay trên sàn Comex giảm 0,9% xuống 1.311,93 USD/ounce.                    |

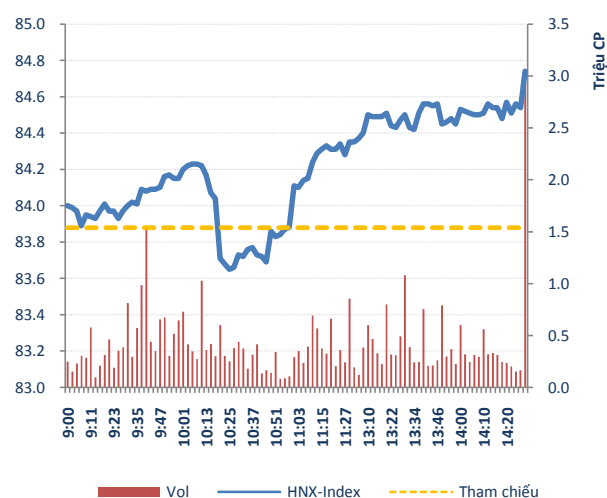


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

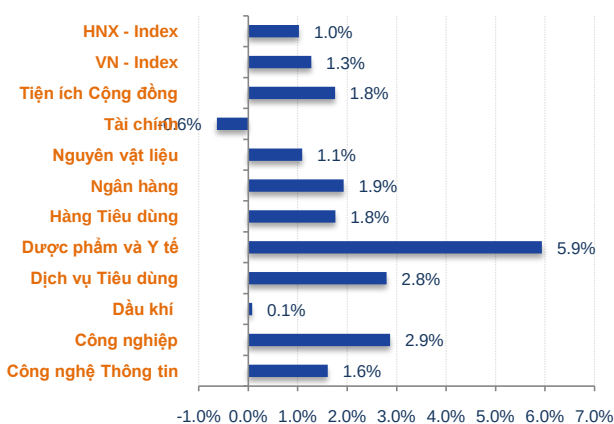
### KLGD và VN-Index trong phiên



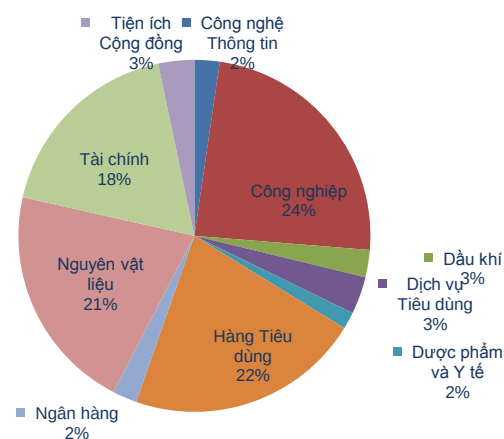
### KLGD và HNX-Index trong phiên



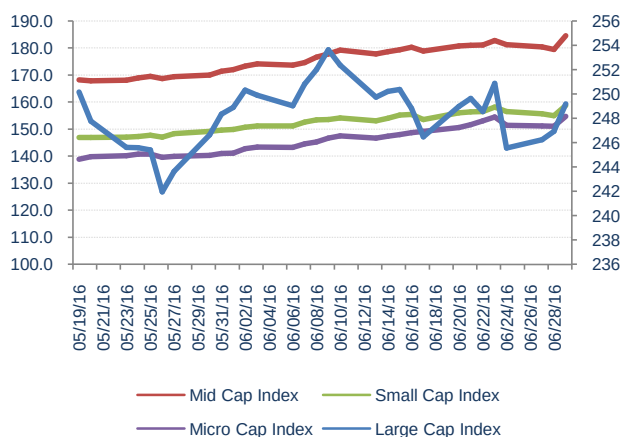
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



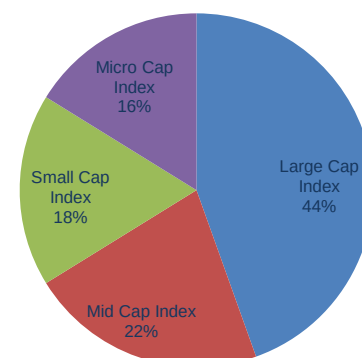
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK   | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|---------|-------------|
| 1  | SSI   | 766,380     | E1VFN30 | 899,970     |
| 2  | PVT   | 662,130     | HPG     | 288,620     |
| 3  | VCB   | 409,890     | ITA     | 253,700     |
| 4  | KDC   | 296,190     | VIC     | 212,180     |
| 5  | DXG   | 251,160     | VNM     | 196,680     |

## HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VIX   | 561,100     | VNR   | 232,100     |
| 2  | BCC   | 462,000     | SHB   | 180,600     |
| 3  | VND   | 219,300     | VCG   | 165,700     |
| 4  | BVS   | 38,000      | HUT   | 40,100      |
| 5  | MBG   | 30,000      | DBC   | 23,700      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| FLC | 5.9        | 6.0      | ↑ 1.69%  | 6,802,530 |
| KBC | 15.8       | 15.6     | ↓ -1.27% | 6,119,260 |
| HPG | 38.7       | 39.3     | ↑ 1.55%  | 4,457,030 |
| ITA | 4.2        | 4.3      | ↑ 2.38%  | 3,964,570 |
| DLG | 6.9        | 7.0      | ↑ 1.45%  | 3,128,750 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| VCG | 13.6       | 14.7     | ↑ 8.09%  | 5,791,426 |
| KVC | 12.0       | 11.7     | ↓ -2.50% | 3,907,100 |
| SCR | 9.8        | 9.7      | ↓ -1.02% | 2,068,750 |
| VIX | 6.7        | 7.0      | ↑ 4.48%  | 1,626,360 |
| HBS | 3.0        | 3.0      | → 0.00%  | 1,469,355 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %       |
|-----|------------|----------|-----|---------|
| STT | 10.0       | 10.7     | 0.7 | ↑ 7.00% |
| BTP | 14.3       | 15.3     | 1.0 | ↑ 6.99% |
| PVT | 12.9       | 13.8     | 0.9 | ↑ 6.98% |
| RAL | 79.5       | 85.0     | 5.5 | ↑ 6.92% |
| STG | 21.9       | 23.4     | 1.5 | ↑ 6.85% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| SDE | 3.0        | 3.3      | 0.3 | ↑ 10.00% |
| SEB | 30.0       | 33.0     | 3.0 | ↑ 10.00% |
| SGC | 41.1       | 45.2     | 4.1 | ↑ 9.98%  |
| VBC | 65.2       | 71.7     | 6.5 | ↑ 9.97%  |
| ARM | 32.5       | 35.7     | 3.2 | ↑ 9.85%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| VMD | 39.4       | 36.7     | -2.7 | ↓ -6.85% |
| NAV | 8.8        | 8.2      | -0.6 | ↓ -6.82% |
| AGF | 10.4       | 9.7      | -0.7 | ↓ -6.73% |
| SVI | 43.9       | 41.0     | -2.9 | ↓ -6.61% |
| HAS | 14.0       | 13.1     | -0.9 | ↓ -6.43% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| TV3 | 36.2       | 32.6     | -3.6 | ↓ -9.94% |
| CAN | 33.2       | 29.9     | -3.3 | ↓ -9.94% |
| NHA | 16.5       | 14.9     | -1.6 | ↓ -9.70% |
| KHB | 3.1        | 2.8      | -0.3 | ↓ -9.68% |
| VNC | 33.0       | 30.0     | -3.0 | ↓ -9.09% |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| FLC | 6,802,530 | 14.3% | 1,656 | 3.6  | 0.5 |
| KBC | 6,119,260 | 7.1%  | 1,203 | 13.0 | 1.0 |
| HPG | 4,457,030 | 27.0% | 5,265 | 7.5  | 1.9 |
| ITA | 3,964,570 | 1.5%  | 164   | 26.2 | 0.4 |
| DLG | 3,128,750 | 3.8%  | 464   | 15.1 | 0.6 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VCG | 5,791,426 | 4.3%  | 706   | 20.8 | 1.1 |
| KVC | 3,907,100 | 6.2%  | 469   | 25.0 | 1.1 |
| SCR | 2,068,750 | 6.2%  | 857   | 11.3 | 0.7 |
| VIX | 1,626,360 | 11.6% | 2,161 | 3.2  | 0.6 |
| HBS | 1,469,355 | 0.3%  | 33    | 91.7 | 0.3 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|--------|--------|---------|------|-----|
| STT | ↑ 7.0% | -46.2% | (2,515) | -    | 2.6 |
| BTP | ↑ 7.0% | 21.9%  | 3,632   | 4.2  | 0.9 |
| PVT | ↑ 7.0% | 8.9%   | 1,471   | 9.4  | 1.0 |
| RAL | ↑ 6.9% | 20.0%  | 9,105   | 9.3  | 1.7 |
| STG | ↑ 6.8% | 10.4%  | 2,282   | 10.3 | 2.0 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| SDE | ↑ 10.0% | -57.0% | (4,688) | -    | 0.4 |
| SEB | ↑ 10.0% | 17.9%  | 3,109   | 10.6 | 2.4 |
| SGC | ↑ 10.0% | 24.8%  | 3,603   | 12.5 | 3.1 |
| VBC | ↑ 10.0% | 28.4%  | 8,777   | 8.2  | 2.1 |
| ARM | ↑ 9.8%  | 19.8%  | 2,970   | 12.0 | 2.2 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| SSI | 766,380 | 13.6% | 1,861  | 11.2 | 1.5 |
| PVT | 662,130 | 8.9%  | 1,471  | 9.4  | 1.0 |
| VCB | 409,890 | 13.2% | 2,258  | 20.9 | 2.7 |
| KDC | 296,190 | 76.4% | 23,188 | 1.2  | 1.1 |
| DXG | 251,160 | 19.7% | 2,955  | 5.2  | 1.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIX | 561,100 | 11.6% | 2,161 | 3.2  | 0.6 |
| BCC | 462,000 | 11.0% | 1,924 | 8.4  | 0.9 |
| VND | 219,300 | 8.9%  | 1,134 | 10.1 | 0.9 |
| BVS | 38,000  | 6.9%  | 1,368 | 9.4  | 0.6 |
| MBG | 30,000  | 10.2% | 1,141 | 4.6  | 0.4 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 166,819 | 39.7% | 6,977 | 19.9 | 7.4 |
| VCB | 126,055 | 13.2% | 2,258 | 20.9 | 2.7 |
| GAS | 118,628 | 16.9% | 3,832 | 16.2 | 2.8 |
| VIC | 103,355 | 4.3%  | 730   | 65.8 | 3.6 |
| CTG | 62,926  | 11.4% | 1,711 | 9.9  | 1.1 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 17,029  | 8.3%  | 1,183 | 16.1 | 1.3 |
| PVS | 8,175   | 12.5% | 3,236 | 5.7  | 0.8 |
| PHP | 6,637   | 9.8%  | 1,274 | 15.9 | 1.7 |
| VCG | 6,493   | 4.3%  | 706   | 20.8 | 1.1 |
| SHB | 5,878   | 7.9%  | 930   | 6.7  | 0.5 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| HVG | 2.96 | 4.4%  | 560   | 17.5 | 0.8 |
| SSC | 2.79 | 14.8% | 3,603 | 12.2 | 1.8 |
| BID | 2.64 | 15.4% | 1,864 | 9.4  | 1.4 |
| HSG | 2.64 | 32.8% | 5,224 | 8.0  | 1.5 |
| GAS | 2.60 | 16.9% | 3,832 | 16.2 | 2.8 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| PVB | 4.70 | 13.7% | 3,090 | 6.5  | 0.9 |
| PVC | 4.49 | 5.8%  | 1,367 | 11.0 | 0.8 |
| SDP | 3.71 | 1.0%  | 135   | 29.6 | 0.3 |
| SDC | 3.16 | 12.9% | 2,736 | 5.7  | 0.7 |
| PVE | 3.14 | 9.6%  | 1,301 | 6.1  | 0.6 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---